

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST  
Ngày 10/01/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Chang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Q**, sinh ngày 05/8/1996; nơi sinh: Bình Dương. Nơi thường trú: Ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

Ngày 11/8/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 3658/QĐ-UB, ngày 11/5/2011 chấp hành xong.

Ngày 09/11/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 6406/QĐ-UB-NC, ngày 31/10/2013 chấp hành xong.

Ngày 17/11/2014, bị Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC.

Ngày 16/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 5 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 39/2017/HSST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022 đến ngày 28/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn G**, sinh ngày 10/8/2002; nơi sinh: Bến Tre. Nơi thường trú: Ấp M, xã MT, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại*: Ông Phạm Trọng N, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp VT, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Dương Văn N1, sinh năm 1971; địa chỉ: 26/a, đường T, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Ông Lừ Nhật D, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 3y, khu t, ấp c, xã PV, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/8/2022, bị cáo Lê Văn Q và bị cáo Nguyễn Văn G đang chơi game ở tiệm game tại phường PH, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Q rủ bị cáo G đi trộm cắp tài sản thì bị cáo G đồng ý. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô cup 50, không biển số đi đến khu vực ấp Đuôi Chuột, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào khoảng 01 giờ ngày 10/8/2022 nhìn thấy 01 xe mô tô Yamaha Exciter 135 màu xanh trắng, biển số 60B4-068.8xx đang dừng trong lô cao su, không thấy có người trông coi. Bị cáo G đứng ở ngoài cảnh giới, bị cáo Q đi vào trộm xe, khi bị cáo Q đến vị trí xe dừng, phát hiện chìa khóa xe đang để trong một chiếc giỏ treo trên xe, bị cáo Q lấy chìa khóa, nổ máy xe chạy ra vị trí bị cáo G đang đứng chờ. Bị cáo Q và bị cáo G để lại xe cup 50 không biển số ở bên đường, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 60B4-068.xx chở bị cáo G đi về tiệm game tại phường PH, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tiếp tục chơi game. Sau khi phát hiện bị mất xe, thì chủ sở hữu xe mô tô biển số 60B4-068.xx là ông Phạm Trọng N đã trình báo công an xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và cung cấp định vị được gắn trên xe mô tô biển số 60B4-068.xx cho cơ quan công an. Công an xã Tam Lập, Công an huyện Phú Giáo căn cứ vào vị trí định vị của xe mô tô biển số 60B4-068.xx phối hợp cùng Công an phường PH truy tìm và bắt được bị cáo G tại tiệm game ở khu phố 1, phường PH, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, tạm giữ xe mô tô biển số 60B4-068.xx. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/8/2022 thì bị cáo Q bị bắt giữ. Quá trình điều tra, bị cáo Q và bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 60B4-068.xx.

Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu xanh trắng biển số 60B4-068.xx, số khung: RCLCE55P10BY016060, số máy: 55P1016063; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 50, không biển số, số khung: VHLPCG0021H008215, số máy: HM150FMHP070810.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu xanh trắng, biển số 60B4-068.xx, số khung: RCLCE55P10BY016060, số máy: 55P1016063 trị giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Cáo trạng số 101/CT-VKSPG ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Q từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn G từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda cup 50, không biển số chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Q khai nhận khoảng 01 giờ ngày 10/8/2022, bị cáo cùng với bị cáo G đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số 60B4-068.xx của bị hại N, sau đó bị công an bắt giữ cùng tang vật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo G khai nhận khoảng 01 giờ ngày 10/8/2022, bị cáo cùng với bị cáo Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số 60B4-068.xx của bị hại N, sau đó bị công an bắt giữ cùng tang vật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có lời khai, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn G đã khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 10/8/2022, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 60B4-068.xx của bị hại Phạm Trọng N để tại lô cao su thuộc ấp Đuôi Chuột, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Theo Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận giá trị xe mô tô biển số 60B4-068.xx là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại trị giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Vì vậy, hành vi của các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Do đó, Cáo trạng số 101/CT-VKSPG ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tội phạm do các bị cáo thực hiện không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không có tổ chức bàn bạc, phân công nhiệm vụ gì nên các bị cáo đều là người thực hành. HĐXX xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên HĐXX xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo,

bị cáo G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên HĐXX xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Trọng N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với xe 01 (một) xe mô tô biển số 60B4-068.xx qua tra cứu nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì xe mô tô biển số 60B4-068.xx do ông Lừ Nhật D ở địa chỉ: 3y, P.z, ấp c, PV, Định Quán là chủ xe. Ông Dương Văn N1 là chủ cửa hàng xe gắn máy, kinh doanh mua bán xe đã mua lại xe mô tô biển số 60B4-068.xx và bán lại cho ông Phạm Trọng N vào ngày 29/4/2021, ông N chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông N, ông N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, HĐXX không đặt ra xem xét.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda cup 50 không rõ biển số, bị cáo Q khai nhận do bị cáo thấy xe để ở khu vực không ai trông coi nên bị cáo lấy đi, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo chưa xác minh được chủ sở hữu và địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo Q hiện tại sức khỏe bị cáo yếu, phải điều trị bệnh nên HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022 đến ngày 28/11/2022.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn G, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Chang**